

Rô-ma thiết lập tầm nhìn - Số bốn

Khơi lại những tranh cãi cũ: Trận chiến về cách diễn giải lời tiên tri trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm

Jeff Pippenger
2024-08-08

Chúng ta đã được cảnh báo trước rằng các "tranh cãi cũ" sẽ bùng phát trở lại trong những ngày cuối cùng.

"Trong lịch sử và lời tiên tri, Lời Đức Chúa Trời khắc họa cuộc xung đột lâu dài giữa lẽ thật và sai lầm. Cuộc xung đột ấy vẫn còn đang tiếp diễn. Những điều đã xảy ra sẽ được lặp lại. Những cuộc tranh luận xưa sẽ được khơi dậy, và các học thuyết mới sẽ liên tục nảy sinh." Selected Messages, quyển 2, 109.

Những cuộc tranh cãi xưa ấy luôn luôn là một mưu toan của Sa-tan nhằm làm suy yếu vai trò của Rô-ma Hiện Đại, vì chính Rô-ma Giáo hoàng trong những ngày sau rốt thiết lập khái tượng. Có và ví dụ về thực tế này trong lịch sử Phục Lâm. Ví dụ đầu tiên là cuộc tranh luận giữa những người Kháng Cách và những người theo Miller như được thể hiện trên biểu đồ tiên phong năm 1843. Điểm dẫn chiếu duy nhất trên biểu đồ tiên phong năm 1843 thiêng liêng, vốn "đã được Chúa hướng dẫn và không nên bị sửa đổi," mà không phải là một dẫn chiếu trực tiếp đến lẽ thật tiên tri của lời Đức Chúa Trời, chính là sự trình bày cuộc tranh luận giữa những người theo Miller với những người Kháng Cách của thời kỳ ấy. Những người Kháng Cách xác định 'bọn cướp dân người' trong Đa-ni-ên chương mười một, câu mười bốn là Antiôkhô Êpiphanê, còn những người theo Miller biết đó là Rô-ma.

"164 Cái chết của Antiochus Epiphanes, người, dĩ nhiên, đã không đứng lên chống lại hoàng tử của các hoàng tử, vì ông đã chết 164 năm trước khi hoàng tử của các hoàng tử ra đời." Biểu đồ Tiên phong 1843.

Sau đó đã có cuộc tranh luận giữa James White và Uriah Smith về việc xác định đúng "vua phương bắc" trong Đa-ni-ên đoạn 11. James đã đúng khi xác định "vua phương bắc" trong những câu cuối của Đa-ni-ên đoạn 11 là La Mã giáo hoàng, hay như tôi gọi là La Mã hiện đại. Smith cho rằng "vua phương bắc" ở Đa-ni-ên đoạn 11, câu 36 là nước Pháp vô thần.

CÂU 36. Vua sẽ làm theo ý mình; người sẽ tự tôn mình và tự đề cao mình trên mọi thần, sẽ nói những điều lạ lùng nghịch cùng Đức Chúa Trời của các thần, và sẽ thịnh đạt cho đến khi con phần nô được hoàn tất; vì điều đã định ắt sẽ xảy ra.

Vị vua được nêu ra ở đây không thể chỉ về cùng một quyền lực vừa được nhắc đến sau cùng; tức là quyền lực giáo hoàng; vì các đặc điểm nêu ra sẽ không đứng vững nếu áp dụng cho quyền lực đó. Uriah Smith, Daniel and Revelation, 292.

Smith đã đưa "sự diễn giải riêng" của mình vào khi ông nói: "Vị vua được giới thiệu ở đây không thể chỉ về cùng một quyền lực đã được nhắc đến trước đó; tức là quyền lực giáo hoàng; vì các mô

tả sẽ không phù hợp nếu áp dụng cho quyền lực ấy.” Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ thất bại, và thật sai về mặt ngữ pháp khi dùng một lập luận của con người để phủ nhận cấu trúc ngữ pháp rõ ràng của đoạn văn. Câu ấy nói “và vua”, điều này đòi hỏi rằng vị vua được xác định chính là vị vua đã được nói đến trong đoạn trước. Không có bằng chứng nào về một vị vua mới, và Smith khẳng định “cùng quyền lực đã được nhắc đến trước đó” là “quyền lực giáo hoàng”. Ông thừa nhận trong sách của mình rằng từ câu ba mươi một đến câu ba mươi lăm là quyền lực giáo hoàng, và khi không có bằng chứng ngữ pháp nào xác định một vị vua mới ở câu ba mươi sáu, ông chỉ đơn giản cho rằng các câu sau câu ba mươi lăm không thể hiện các đặc điểm tiên tri của quyền lực giáo hoàng. Vì thế, ông đưa ý kiến của mình về nước Pháp vào.

Khi Smith bàn đến câu bốn mươi, nền tảng tiên tri sai lạc mà ông đã dựng lên bằng cách giải thích riêng buộc ông phải xác định một cuộc chiến ba bên; theo những phỏng đoán của ông, “vua phương nam” là Ai Cập, trong câu ấy “tân công” Pháp, và Thổ Nhĩ Kỳ được ông xác định là “vua phương bắc” cũng kéo đến chống lại Pháp. Sự diễn giải do con người thêm vào đó tạo nên một mô hình tiên tri khiến Smith coi Armageddon theo nghĩa đen, trong đó Thổ Nhĩ Kỳ hành quân đến Giê-ru-sa-lem, đánh dấu sự kết thúc thời kỳ ân điển của nhân loại khi Mi-ca-ên đứng dậy. Nhiều sách trong lịch sử Phục Lâm đã được viết, đúng đắn chỉ ra tính nguy hiểm của cách áp dụng như vậy.

Mục đích của bài viết này không phải để bàn đến những hệ quả từ cách diễn giải riêng của Uriah Smith, mà chỉ nhằm nêu rõ cuộc tranh cãi đã nảy sinh khi ông bắt đầu cổ vũ cách diễn giải ấy, vì khi James White phản đối quan điểm sai lầm của ông, điều đó đã trở thành một hướng tranh cãi khác trong phong trào Phục Lâm, trong đó sự nhận diện đúng về Rôma bị công kích bởi một sự áp dụng sai lầm.

Cũng đã có cuộc tranh cãi kéo dài dai dẳng về “the daily” trong sách Daniel, khi Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea chấp nhận quan điểm Tin Lành bội giáo coi “the daily” trong sách Daniel là chức vụ tại đền thánh của Đấng Christ, trái ngược với lẽ thật nền tảng đã được xác lập rằng “the daily” là biểu tượng của La Mã ngoại giáo.

Rồi tôi thấy, liên quan đến 'daily' (Daniel 8:12), rằng từ 'sacrifice' đã được thêm vào bởi sự khôn ngoan của loài người và không thuộc về bản văn, và rằng Chúa đã ban quan điểm đúng đắn về điều ấy cho những người đã cất lên tiếng kêu về giờ phán xét. Khi có sự hiệp nhất, trước năm 1844, hầu như mọi người đều đồng lòng về quan điểm đúng đắn liên quan đến 'daily'; nhưng trong sự hỗn loạn kể từ 1844, những quan điểm khác đã được chấp nhận, và bóng tối và hỗn loạn đã theo sau. Thời gian đã không còn là một phép thử kể từ năm 1844, và sẽ chẳng bao giờ lại là một phép thử nữa. *Early Writings*, 74.

Vào thời kỳ cuối cùng, năm 1989, khi sáu câu cuối của Đa-ni-ên đoạn mười một được mở án, “vua phương bắc” khi ấy được nhận ra là La Mã giáo hoàng, đúng như James White trước đó đã xác định trong cuộc tranh luận của ông với Uriah Smith. White đã áp dụng phương pháp “dòng trên dòng” khi ông đối chất với luận điểm sai lầm của Smith. White lập luận rằng nếu quyền lực sau cùng được đại diện trong Đa-ni-ên đoạn hai, và quyền lực sau cùng được đại diện trong Đa-ni-ên đoạn bảy, và quyền lực sau cùng được đại diện trong Đa-ni-ên đoạn tám đều là La Mã, thì dựa trên ba dòng làm chứng ấy, quyền lực đi đến kết cuộc trong Đa-ni-ên đoạn mười một là La Mã, chứ

không phải như Smith cho rằng đó là Thổ Nhĩ Kỳ.

Phong trào tiên tri của thiên sứ thứ ba bắt đầu vào năm 1889 đã, chẳng bao lâu sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, đối diện với một cuộc tranh cãi về chương một sách Giô-ên. Trong năm câu đầu tiên, hai nhân chứng, trước hết là các thế hệ, rồi đến các loài côn trùng, xác định một sự hủy hoại dần dần do La Mã giáng trên phong trào Phục Lâm. Theo Ê-sai, những “kẻ say rượu” trong lời tiên tri chính là “những kẻ chế nhạo cai trị Giê-ru-sa-lem.” Họ thức tỉnh trong thế hệ thứ tư và cuối cùng. Sự hủy hoại mang tính tiến trình ấy là sự hủy hoại thuộc linh, vì nó đang nói đến Giê-ru-sa-lem trong những ngày sau rốt; và kể từ cuộc phản loạn năm 1863 trở đi, những người Cơ Đốc Phục Lâm trong tình trạng La-ô-đi-xê đã dần dần thấm nhiễm các giáo lý của La Mã.

Lời của Đức Giê-hô-va đã đến cùng Giô-ên, con trai của Pê-thu-ên. Hỡi các bô lão, hãy nghe điều này; hỡi hết thầy dân cư trong xứ, hãy lắng tai. Điều ấy đã từng xảy ra trong những ngày của các ngươi, hay trong những ngày của tổ phụ các ngươi chẳng? Hãy kể lại điều đó cho con cái các ngươi; để con cái các ngươi kể lại cho con cái của chúng, và con cái của chúng cho một thế hệ khác. Cái gì sâu cắn còn để lại thì châu chấu đã ăn; cái gì châu chấu còn để lại thì sâu đo đã ăn; cái gì sâu đo còn để lại thì sâu bướm đã ăn. Hỡi những kẻ say rượu, hãy tỉnh dậy và khóc lóc; hỡi hết thầy những kẻ uống rượu, hãy kêu la vì rượu mới, vì nó đã bị cất khỏi miệng các ngươi. Giô-ên 1:1-5.

Sau khi những tòa nhà lớn của Thành phố New York sụp đổ, người ta hiểu rằng mưa muện khi ấy đã bắt đầu "lất phất", và rằng cuộc tranh luận về chương hai sách Habacúc, vốn đã được ứng nghiệm trong lịch sử phong trào Miller, lại một lần nữa nổ ra. Cuộc tranh luận xoay quanh phương pháp luận tiên tri đúng đắn.

Tôi sẽ đứng nơi trạm gác của mình, và đứng trên tháp canh; tôi sẽ dõi xem Ngài sẽ phán gì với tôi, và tôi sẽ đáp thế nào khi bị quở trách. Chúa đáp lại tôi và phán: Hãy chép khái tượng, và ghi rõ ràng trên bảng, để ai đọc có thể chạy. Vì khái tượng còn chờ đến kỳ đã định; đến lúc cuối cùng, nó sẽ lên tiếng, không dối trá. Dầu nó chậm trễ, hãy đợi nó; vì chắc chắn nó sẽ đến, không trì hoãn. Kia, linh hồn của kẻ tự cao không ngay thẳng nơi người ấy; nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin mình. Hơn nữa, vì rượu khiến kẻ ấy phạm tội, kẻ ấy là người kiêu căng, chẳng ở yên tại nhà; kẻ ấy nói rộng lòng tham như âm phủ, giống như sự chết, chẳng hề được thỏa; nhưng thu góp cho mình mọi nước, và chất chứa về mình hết thầy các dân. Ha-ba-cúc 2:1-5.

Sự thử thách trong Ha-ba-cúc đoạn hai tiêu biểu cho sự thử thách của phong trào nhóm một trăm bốn mươi bốn nghìn, vốn khởi đầu khi thiên sứ có quyền lớn của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Bảy giờ một cuộc tranh luận nảy sinh giữa những người đứng vững trên các nền tảng của Phục Lâm được thể hiện trên biểu đồ tiên phong năm 1843, và những kẻ, theo Ha-ba-cúc, phạm tội "bởi rượu" và là những "kẻ say" của Giô-ên, những kẻ đã "tỉnh dậy" nhưng "rượu mới" lại bị cất khỏi "miệng" họ.

Từ tiếng Hê-bơ-rơ "reproved" trong câu một có nghĩa là "argued with". Lập luận đưa cho những người canh gác thuộc phong trào Millerite đã được thể hiện trên biểu đồ tiên phong năm 1843, được xuất bản vào tháng 5 năm 1842 để ứng nghiệm những câu này. Một nhóm sống bởi đức tin

của mình đã tranh cãi về sứ điệp tiên tri của lễ thật hiện tại cho thời kỳ ấy với một nhóm khác phạm tội vì rượu. Đó là những kẻ say của Giô-ên, những người thức dậy thì thấy rượu, một biểu tượng của giáo lý, bị cắt khỏi miệng họ. Họ là những kẻ say của Ê-sai thuộc Êp-ra-im, những kẻ cai trị Giê-ru-sa-lem và không thể hiểu cuốn sách đã được niêm phong.

Khốn thay cho mảo kiêu ngạo, cho những kẻ say sưa của Êp-ra-im, mà vẻ đẹp vinh hiển chỉ như bông hoa tàn úa, ở trên đỉnh các thung lũng phì nhiêu của những kẻ bị rượu chế ngự! Kìa, Chúa có một Đấng mạnh mẽ và hùng cường; như cơn bão mưa đá và giông tố tàn phá, như lũ nước mạnh mẽ tràn dâng, Ngài sẽ lấy tay quật xuống đất. Mảo kiêu ngạo ấy, tức những kẻ say sưa của Êp-ra-im, sẽ bị chà đạp dưới chân. ... Hãy dừng lại mà kinh ngạc; hãy kêu la, hãy kêu lên: họ say, nhưng không phải vì rượu; họ loạng choạng, nhưng không phải vì đồ uống mạnh. ... Vậy, hỡi những kẻ nhạo báng, là những người cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời Chúa. Vì Chúa đã đổ trên các người thần mê ngủ sâu, đã khép mắt các người; các nhà tiên tri và những người lãnh đạo của các người—những người xem thấy Khải tượng—Ngài đã che phủ. Và mọi Khải tượng đối với các người trở nên như lời của một quyển sách đã được niêm phong; người ta trao cho kẻ có học mà nói: “Xin đọc điều này,” nhưng người ấy đáp: “Tôi không thể, vì sách đã bị niêm phong.” Rồi quyển sách được trao cho kẻ không học mà nói: “Xin đọc điều này,” nhưng người ấy đáp: “Tôi không biết chữ.” Ê-sai 28:1-3, 14; 29:9-12.

Cuộc tranh luận của Ha-ba-cúc giữa những kẻ say sưa của Êp-ra-im và những người sống bởi đức tin trong Lời tiên tri của Đức Chúa Trời được xác định rõ ràng là cuộc tranh luận về phương pháp đúng và sai trong lời chứng của Ê-sai, vì Ê-sai chỉ ra rằng chính phương pháp “line upon line” khiến những kẻ say sưa vấp ngã và lập một giao ước với sự chết.

Nhưng họ cũng lầm lạc vì rượu, và bởi rượu mạnh mà chệch đường; cả thầy tế lễ lẫn nhà tiên tri đều lầm lạc vì rượu mạnh, họ bị rượu nuốt chửng, bị rượu mạnh làm cho chệch đường; họ sai lầm trong Khải tượng, vấp vấp trong sự xét đoán. Vì mọi bàn đều đầy ói mửa và nhơ ứ, chẳng còn chỗ nào sạch. Ngài sẽ dạy tri thức cho ai? Ngài sẽ khiến ai hiểu giáo huấn? Phải chăng là những kẻ vừa dứt sữa, vừa rời vú. Vì phải là: mệnh lệnh nói mệnh lệnh, mệnh lệnh nói mệnh lệnh; hàng nói hàng, hàng nói hàng; chỗ này một ít, chỗ kia một ít: Vì bằng môi lấp bấp và bằng một thứ tiếng khác, Ngài sẽ nói với dân này. Ngài đã nói với họ: Đây là sự yên nghỉ để các người cho kẻ mệt mỏi được nghỉ ngơi; và đây là sự phục hồi; nhưng họ chẳng chịu nghe. Nhưng lời của Đức Chúa Trời đối với họ chỉ còn là: mệnh lệnh nói mệnh lệnh, mệnh lệnh nói mệnh lệnh; hàng nói hàng, hàng nói hàng; chỗ này một ít, chỗ kia một ít; để họ đi, rồi ngã ngửa, bị tan vỡ, mắc bẫy và bị bắt. Vì vậy, hỡi những kẻ nhạo báng, là những người cai trị dân này tại Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Chúa Trời. Bởi các người đã nói: Chúng ta đã lập giao ước với sự chết, và với Âm phủ chúng ta đã thỏa thuận; khi tai vạ tràn qua, nó sẽ không chạm đến chúng ta; vì chúng ta đã lấy sự dối trá làm nơi nương náu, và nắp mình dưới sự giả dối. Ê-sai 28:7-15.

Sau đó Ê-sai chỉ ra điều Đức Chúa Trời đã đặt vào cuộc tranh luận của Ha-ba-cúc để đem sự phán xét trên những kẻ say sưa, và đó chính là viên đá nền tảng — “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu — vốn là lời tiên tri về thời gian đầu tiên mà Gáp-ri-ên và các thiên sứ đã dẫn dắt William Miller hiểu được.

Vì vậy Chúa, là Đức Chúa Trời, phán rằng: Nay, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá làm nền: một hòn đá đã được thử luyện, một viên đá góc quý báu, một nền tảng vững chắc; ai tin sẽ không hốt hoảng. Ta cũng sẽ đặt công lý làm dây đo, và sự công chính làm quả dọi; mưa đá sẽ quét sạch nơi nương náu của sự dối trá, và nước sẽ tràn ngập chỗ ẩn nấp. Giao ước của các người với sự chết sẽ bị vô hiệu, và thỏa thuận của các người với âm phủ sẽ không đứng vững; khi con tai ương tràn ngập đi qua, các người sẽ bị nó giày đạp. Ê-sai 28:16-18.

Không lâu sau khi Chúa dẫn dắt dân Ngài trở lại những nẻo xưa, bắt đầu từ ngày 11 tháng 9 năm 2001, có một nhóm người từng tham gia phong trào đã xác quyết rằng bốn loài côn trùng trong sách Giô-ên tượng trưng cho Hồi giáo trong tai ương thứ ba. Khi phương pháp “dòng trên dòng” được mở ra cho dân Đức Chúa Trời trong thế hệ cuối cùng ấy, một quy tắc tiên tri then chốt đã được nhận biết. Quy tắc ấy là sự áp dụng ba lần của lời tiên tri, và nhóm đã cho rằng bốn thế hệ trong sách Giô-ên tượng trưng cho Hồi giáo trong tai ương thứ ba ấy đã áp dụng sai quy tắc áp dụng ba lần của lời tiên tri để biện minh cho sự áp dụng sai lạc của họ.

Rồi vào khoảng năm 2014, Satan đã được cho phép xâm nhập vào phong trào này cùng với nghị trình “woke” ủng hộ đồng tính xuất phát từ Vương quốc Anh và Úc, vốn dựa cuộc tấn công của mình trên một cách diễn giải sai lầm về lịch sử được trình bày trong sách Đa-ni-ên đoạn mười một, câu 1 đến 15. Những lãnh đạo ủng hộ đồng tính đã thâm nhập và tấn công phong trào này rồi cuộc tuyên bố rằng Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm cần phải xin lỗi giáo hoàng La Mã, vì bị cho là đã đưa ra những cáo buộc sai trái chống lại kẻ chống Đấng Christ, tức giáo hoàng La Mã. Mục đích của cuộc tấn công này là tiêu diệt phong trào, và chủ yếu là tạo ra sự rối loạn ngay trên chính đoạn (Đa-ni-ên 11:1-15) nơi "những kẻ cướp của dân người" được xác định.

Tất cả những cuộc tranh luận này đều là một nỗ lực của Sa-tan nhằm làm rối biểu tượng của Rôma giáo hoàng. Theo lời người khôn ngoan nhất từng sống, chẳng có gì mới dưới mặt trời. Hôm nay, cuộc tranh luận lại dựa trên việc nhận diện Rôma, được biểu tượng hóa là “những kẻ cướp bóc dân người”. Cách giải nghĩa mới mang tính cá nhân cho rằng “những kẻ cướp bóc dân người” là Hoa Kỳ, và khi làm như vậy, họ rõ ràng không hay biết rằng đây chính là cuộc tranh luận y hệt cuộc tranh luận đầu tiên giữa những người Millerite và người Tin Lành, và câu nói xưa được gán cho tác giả thế kỷ XVI John Heywood rằng: “Không ai mù bằng kẻ không muốn thấy.” Một biến thể khác của câu ấy là: “Không ai điếc bằng kẻ không muốn nghe.” Phần đông có lẽ không biết cụm từ này được gán cho Heywood, cũng không hiểu rằng câu nói của Heywood được rút ra từ các đoạn Kinh Thánh như trong Giê-rê-mi, Ê-sai và được Chúa Giê-su trích dẫn trong Tân Ước.

Nay, hãy nghe điều này, hỡi dân ngu dại và không hiểu biết; các người có mắt mà không thấy; có tai mà không nghe. Jeremiah 5:21.

Chính “những kẻ ác” của Đa-ni-ên và “những trinh nữ dại” của Ma-thi-ơ là những kẻ không hiểu “sự gia tăng tri thức”. Sự gia tăng tri thức vào năm 1989 chủ yếu là sự nhận biết rằng sáu câu cuối cùng của Đa-ni-ên chương mười một xác định sự trỗi dậy và suy sụp cuối cùng của giáo quyền, hay, như tôi gọi, Rôma hiện đại. Các câu ấy nhận diện Hoa Kỳ, nhưng chỉ trong mối liên hệ của Hoa Kỳ với giáo quyền. “Những kẻ ác” và “những kẻ dại” được đối chiếu với “những người khôn ngoan”, và những người khôn ngoan của thời kỳ sau rất có hiểu biết về sự gia tăng tri thức vào năm 1989. Kẻ dại là những người có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe.

Bấy giờ tôi nghe tiếng Chúa phán: Ta sẽ sai ai đi, ai sẽ đi thay cho chúng ta? Tôi bèn thưa: Này con đây; xin sai con. Ngài phán: Hãy đi và nói với dân này: Các người nghe thì có nghe, nhưng không hiểu; các người nhìn thì có nhìn, nhưng không nhận biết. Hãy làm lòng dân này chai lì, làm tai họ nặng nề, và khép mắt họ lại, kéo họ thấy bằng mắt mình, nghe bằng tai mình, hiểu bằng lòng mình, rồi trở lại và được chữa lành. Ê-sai 6:8-10.

Những người được Ê-sai đoạn sáu hướng đến là những người xưng mình thuộc về sứ điệp “lẽ thật hiện tại” đã đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, vì Ê-sai đoạn sáu cho thấy sự kiện ấy xảy ra khi “trái đất đầy dẫy vinh hiển của Chúa”. Trái đất đã được chiếu sáng bởi vinh hiển của Đức Chúa Trời khi thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống, khi những tòa nhà lớn ở Thành phố New York bị đánh sập bởi một sự chạm tay của Đức Chúa Trời.

Năm vua U-xi-a băng hà, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai, cao và được tôn cao; vạt áo Ngài đầy dẫy đèn thờ. Phía trên Ngài có các Sê-ra-phim đứng; mỗi con có sáu cánh: với hai cánh nó che mặt, với hai cánh nó che chân, và với hai cánh nó bay. Chúng gọi nhau mà rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân; khắp đất đầy dẫy vinh quang Ngài. Các trụ cửa rung động bởi tiếng kêu của người ấy, và đèn thờ đầy khói. Ê-sai 6:1-4.

Bà White liên kết lời công bố của thiên sứ với biến cố đánh dấu thời điểm khi thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám làm cho đất đầy dẫy vinh quang của mình.

"Khi Đức Chúa Trời sắp sai Ê-sai đem một sứ điệp đến với dân Ngài, Ngài trước hết cho phép nhà tiên tri, trong khải tượng, nhìn vào Nơi Chí Thánh trong đền thờ. Bỗng nhiên, cửa và bức màn bên trong của đền thờ dường như được nhấc lên hoặc kéo ra, và ông được phép nhìn vào bên trong, vào Nơi Chí Thánh, nơi mà ngay cả chân của nhà tiên tri cũng không thể bước vào. Trước mặt ông hiện ra khải tượng về Đức Giê-hô-va ngự trên một ngai cao và được tôn lên, còn vạt áo vinh hiển của Ngài thì đầy dẫy đèn thờ. Chung quanh ngai có các Sê-ra-phim, như những vệ binh quanh vị Đại Vương, và họ phản chiếu vinh quang bao phủ họ. Khi những bài ca ngợi khen của họ vang lên bằng những âm hưởng sâu thẳm của sự tôn thờ, các trụ cửa rung chuyển, như thể bị động đất lay. Với đôi môi không vẫn đục bởi tội lỗi, các thiên sứ ấy tuôn đổ lời ngợi khen Đức Chúa Trời. 'Thánh thay, thánh thay, thánh thay, là Đức Giê-hô-va vạn quân,' họ kêu lên; 'cả trái đất đầy dẫy vinh quang của Ngài.' [Xem Ê-sai 6:1-8.]"

Các sê-ra-phim quanh ngai tràn đầy sự kính sợ tôn nghiêm khi chiêm ngưỡng vinh quang của Đức Chúa Trời, đến nỗi họ không một thoáng nào nhìn chính mình với sự ngưỡng mộ. Lời ngợi khen của họ dành cho Chúa các đạo binh. Khi họ nhìn vào tương lai, khi cả trái đất sẽ tràn đầy vinh quang của Ngài, bài ca khải hoàn vang dội từ vị này sang vị khác trong khúc tụng ca du dương: “Thánh thay, thánh thay, thánh thay, là Chúa các đạo binh.” Gospel Workers, 21.

Ê-sai, đại diện cho dân của Đức Chúa Trời trong thời kỳ đóng ấn bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, đã được trao một sứ điệp để mang đến cho một dân có mắt mà không muốn thấy, có tai mà không muốn nghe. Giê-su, với tư cách là Alpha và Omega, minh họa phần kết thúc của thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn bằng phần khởi đầu. Vào phần cuối, sẽ lại có một sứ giả, được Ê-sai đại diện, mang một sứ điệp đến với một dân chọn không thấy và không nghe. Sứ điệp ấy sẽ tạo nên sự thanh lọc cuối cùng của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Sứ điệp ấy là những lời của lẽ thật, được đem ra từ lời chứng tiên tri của Đức Chúa Trời. Lời chứng tiên tri ấy là “khải

tượng” được thiết lập bởi quyền lực được tượng trưng là “những kẻ cướp của dân nghèo”.

Trong bài viết tiếp theo, chúng ta sẽ lấy từng tranh cãi này và đặt chúng chồng lên nhau theo kiểu dòng chồng dòng. Dòng Millerite, dòng Smith và White, dòng “hàng ngày”, dòng “vua phương bắc” năm 1989, dòng “côn trùng của Joel” và tranh cãi hiện tại. Sáu cuộc tranh cãi xưa, mà khi được xem xét theo cách dòng chồng dòng, rõ ràng củng cố lẽ thật của cuộc tranh cãi thứ nhất, điều được trình bày trên biểu đồ tiên phong năm 1843. Lẽ thật đó là rằng La Mã là “kẻ cướp của dân nghèo”, kẻ tự tôn mình, rồi sụp đổ, và khiến Khải tượng được xác lập.

Tôi đã thấy rằng biểu đồ năm 1843 đã được bàn tay của Chúa hướng dẫn, và rằng nó không nên bị thay đổi; rằng các con số đúng như Ngài muốn; rằng tay Ngài đã bao phủ và che giấu một sai lầm trong một vài con số, đến nỗi không ai có thể thấy nó, cho đến khi tay Ngài được dời đi. Những Bài Viết Sớm, 74.

Khước từ những lẽ thật trên biểu đồ đó tức là đồng thời chối bỏ thẩm quyền của Thần Linh của Lời Tiên Tri, và biểu đồ chỉ ra rằng chính Rô-ma, chứ không phải Hoa Kỳ, thiết lập “khải tượng”—đó là Khải tượng mà Sa-lô-môn dạy rằng nếu không có “khải tượng” ấy, dân của Đức Chúa Trời sẽ diệt vong.

"Sa-tan thì ... liên tục đưa những điều giả mạo vào—để dẫn lạc khỏi lẽ thật. Sự lừa dối sau cùng của Sa-tan sẽ là làm cho lời chứng của Đức Thánh Linh trở nên vô hiệu. 'Nơi nào không có Khải tượng, dân chúng bị diệt vong' (Châm-ngôn 29:18). Sa-tan sẽ hành động một cách xảo quyệt, bằng nhiều cách và qua nhiều tác nhân khác nhau, để làm lung lay sự tin cậy của dân sót của Đức Chúa Trời vào lời chứng chân thật."

Sẽ có một mối căm ghét mang tính Sa-tan bùng lên chống lại các Chứng Ngôn. Những hoạt động của Sa-tan sẽ nhằm làm lung lay đức tin của các hội thánh đối với chúng, vì lý do này: Sa-tan không thể có một lối đi thông thoáng đến thế để đưa những sự lừa dối của nó vào và trói buộc các linh hồn trong những mê lầm của nó, nếu những lời cảnh cáo, khiển trách và lời khuyên của Thánh Linh Đức Chúa Trời được tuân theo. Những Sứ điệp được chọn, quyển 1, 48.

"Đáng thấy điều ảm kìn, Đáng thấu suốt lòng mọi người, phán về những kẻ đã nhận được ánh sáng lớn: 'Chúng chẳng buồn khổ và kinh ngạc vì tình trạng đạo đức và thuộc linh của mình.' Phải, chúng đã chọn đường lối riêng mình, và linh hồn chúng vui thích trong những điều gớm ghiếc của chúng. Ta cũng sẽ chọn sự mê lầm cho chúng, và sẽ giáng những điều chúng sợ hãi trên chúng; vì khi Ta gọi, chẳng ai đáp; khi Ta phán, chúng chẳng nghe; nhưng chúng đã làm điều ác trước mắt Ta, và đã chọn điều Ta chẳng đẹp lòng.' 'Đức Chúa Trời sẽ khiến họ mắc phải sự mê lầm mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá,' vì họ đã không nhận tình yêu của lẽ thật, để họ được cứu,' nhưng lại vui thích trong điều bất nghĩa.' Ê-sai 66:3, 4; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:11, 10, 12."

"Vị Thầy trên trời đã hỏi: 'Có sự mê hoặc nào mạnh mẽ hơn có thể đánh lừa tâm trí bằng sự giả vờ rằng bạn đang xây dựng trên nền tảng đúng đắn và rằng Đức Chúa Trời chấp nhận các việc làm của bạn, trong khi thực tế bạn đang tiến hành nhiều điều theo sách lược thế gian và phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va? Ôi, ấy là một sự lừa dối lớn, một sự mê hoặc quyền rũ, chiếm

lấy tâm trí khi những người đã từng biết lẽ thật lại lầm lẫn hình thức của sự tin kính với tinh thần và quyền năng của nó; khi họ tưởng rằng mình giàu có, thêm của cải và chẳng cần chi hết, trong khi thực ra họ đang cần mọi sự." Testimonies, tập 8, 249, 250.